

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và Môi trường nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Chí

2. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngõ 2, Tập thể Tăng Thiết Giáp, Tổ dân phố 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Người nhận: Nguyễn Minh Chí

Đơn vị: Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng

Địa chỉ: Số 46 Đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0989124656; E-mail: nguyenminhchi@vafs.gov.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 12 năm 2002: Nghiên cứu viên, Phân viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 1 năm 2003 đến tháng 3 năm 2007: Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Giống cây rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 12 năm 2009: Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 1 năm 2010 đến tháng 12 năm 2012: Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu Bảo vệ thực vật rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 1 năm 2013 đến tháng 1 năm 2014: Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 2 năm 2014 đến tháng 12 năm 2017: Nghiên cứu viên, Phó trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Chọn giống kháng sâu, bệnh, Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 6 năm 2023: Nghiên cứu viên chính, Trưởng Bộ môn Chọn giống kháng sâu, bệnh, Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 46, đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243 8362376

Thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục đại học gồm:

- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;
- Trường Đại học Lâm nghiệp;
- Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 7 năm 2001; số văn bằng: 275718; ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Lâm học; Nơi cấp: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 11 năm 2007; số văn bằng: 0034009; ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Lâm học; Nơi cấp: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 8 năm 2017; số văn bằng: 007013; ngành: Lâm nghiệp; chuyên ngành: Quản lý tài nguyên rừng; Nơi cấp: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Lâm nghiệp.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(i) Thành phần loài, đặc điểm sinh học, sinh thái của sâu, bệnh hại cây trồng;

(ii) Phòng trừ sâu, bệnh gây hại cây trồng;

(iii) Chọn giống cây trồng lâm nghiệp chống chịu sâu, bệnh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 02 NCS của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (hướng dẫn chính);

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (hướng dẫn chính: 5 HVCH, trong đó có 1 học viên đã bảo vệ và đang chờ cấp bằng; hướng dẫn phụ: 2 HVCH);
- Đã hướng dẫn 09 sinh viên bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp đại học;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, bao gồm:

Đã chủ trì và hoàn thành 01 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài cấp tỉnh; và 01 đề tài cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đã công bố 93 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín. Ứng viên đã có 17 công bố tiêu biểu sau khi tốt nghiệp tiến sĩ (13 bài là tác giả chính, 4 bài là tác giả liên hệ) trên các tạp chí chuyên ngành như Australasian Plant Pathology (SCIE, Q2), Journal of General Plant Pathology (SCIE, Q2), International Journal of Tropical Insect Science (SCIE, Q3), Indian Phytopathology (Scopus, Q3), Canadian Journal of Plant Pathology (SCIE, Q1), Phytoparasitica (SCIE, Q2), Applied Entomology and Zoology (SCIE, Q2), Journal of Tropical Forest Science (SCIE, Q2), Ecologica Montenegrina (Scopus, Q2) và Journal of Economic Entomology (SCIE, Q1).

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản: đồng tác giả 01 sách tham khảo.

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2005, 2013 và 2018.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2011, 2012, 2019, 2020.
- Bằng khen của Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2017.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự nhận thấy bản thân đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo và đạo đức nghề nghiệp của một người giảng viên trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Từ năm 2017 đến nay, ứng viên đã tham gia đào tạo và nghiên cứu khoa học trên các phương diện sau:

- Giảng dạy ở bậc đại học và hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Lâm nghiệp và Quản lý tài nguyên rừng. Môn học đã và đang phụ trách: Sâu bệnh hại nông lâm nghiệp. Cho đến nay ứng viên đã hướng dẫn 9 sinh viên hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.
- Giảng dạy ở bậc sau đại học, hướng dẫn học viên cao học làm luận văn thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh. Cho đến thời điểm hiện nay ứng viên đã hướng dẫn 07 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và tham gia giảng dạy môn: Bệnh cây rừng; Bệnh cây rừng nâng cao; Phương pháp điều tra sâu, bệnh hại cây rừng; Vi sinh vật trong quản lý bảo vệ rừng; Quản lý sâu, bệnh hại cây rừng; và Quản lý dịch hại tổng hợp trong lâm nghiệp.
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng tại Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Chủ trì thành công 01 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp bộ; đã tham gia nhiều nhiệm vụ KHCN khác; là tác giả 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích; là đồng tác

giả 01 sách tham khảo; đã công bố 93 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6 năm.

- Khai cụ thể 06 năm học ở bảng dưới đây, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đang hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				4		180	180/240/135
2	2018-2019				3		162	162/207/135
3	2019-2020			1 (HD1)	1		162	162/205/135
03 NĂM HỌC CUỐI								
4	2020-2021	1		2 (HD1)	1	45	108	153/224/150
-	Viện KHLNVN	1					108	108/123/150
-	Trường ĐH Lâm nghiệp			1 (HD1)				0/28/140
-	Trường ĐHNL Thái Nguyên			1 (HD1)	1	45		45/73/150
5	2021-2022	1		2			198	198/247/150
-	Viện KHLNVN	1					198	198/228/150
-	Trường ĐHNL Thái Nguyên			1 (HD1) 1 (HD2)				0/19/150
6	2022-2023	2		2			108	108/184/150
-	Viện KHLNVN	2					108	108/168/150
-	Trường ĐH Lâm nghiệp			1 (HD1)				0/10/140
-	Trường ĐHNL Thái Nguyên			1 (HD2)				0/6/150

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ; số bằng: QC 176123; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: Văn bằng 2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Dương Xuân Tuấn		✓	✓		4/2019-10/2019	Trường Đại học Lâm nghiệp	31/12/2019
2	Đỗ Việt Hồng		✓	✓		9/2019-9/2020	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	5/3/2021
3	Mai Ngọc Toàn		✓	✓		11/2020-4/2021	Trường Đại học Lâm nghiệp	8/12/2021
4	Giàng Minh Phong		✓	✓		9/2020-9/2021	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	31/12/2021
5	Bùi Thụy Anh		✓		✓	9/2020-9/2021	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	31/12/2021
6	Ngô Thế Cường		✓		✓	7/2021-11/2022	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	6/12/2022
7	Phạm Thị Thu Thủy		✓	✓		1/2022-5/2023	Trường Đại học Lâm nghiệp	Bảo vệ luận văn ngày 26/5/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1	Cây trà Việt Nam, chọn giống, lai tạo giống và kỹ thuật gây trồng	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp	4	Đồng tác giả	Xử lý số liệu và biên tập các bảng biểu	Giấy xác nhận của Viện KHLNVN ngày 6/4/2023

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/TK/TVC	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	Nghiên cứu tuyển chọn và nhân nhanh dòng ưu trội về sinh trưởng và chất lượng gỗ Keo tai tượng tại Tuyên Quang để phục vụ trồng rừng cung cấp gỗ gia dụng	CN (Chủ trì năm cuối, 2007)	Đề tài cấp Viện KHLN Việt Nam	2005-2007	26/3/2008 Xếp loại khá
2	Nghiên cứu lai giống một số loài keo, bạch đàn, trà, thông	TVC	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2006-2010	17/3/2011 Xếp loại đạt
3	Nghiên cứu chọn các dòng keo và bạch đàn chống chịu bệnh có năng suất cao phục vụ trồng rừng kinh tế (Giai đoạn 2)	TVC	Đề tài cấp Bộ NN & PTNT	2006-2011	17/3/2011 Xếp loại đạt
4	Nghiên cứu khảo nghiệm và kỹ thuật trồng thâm canh một số giống tiến bộ kỹ thuật được công nhận những năm gần đây cho keo và bạch đàn tại một số vùng trọng điểm	TVC	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2009-2013	14/5/2014 Xếp loại đạt
5	Nghiên cứu chọn các dòng keo và bạch đàn chống chịu bệnh có năng suất cao phục vụ trồng rừng kinh tế (Giai đoạn 3)	TVC	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2011-2015	24/5/2016 Xếp loại đạt
6	Nghiên cứu tuyển chọn và nhân giống Thông nhựa (<i>Pinus merkusii</i>) kháng sâu róm thông (<i>Dendrolimus punctatus</i>)	TVC	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2011-2015	31/5/2016 Xếp loại đạt
7	Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và gây trồng cây Xoan đào bản địa (<i>Pygeum arboretum</i> Endl)	TVC	Đề tài cấp Tỉnh (Lào Cai)	2014-2016	5/12/2016 Xếp loại đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ TK/TVC	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
	phục vụ trồng rừng kinh doanh gỗ lớn tại tỉnh Lào Cai				
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
8	Nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp kỹ thuật để quản lý hiện tượng vàng lá góp phần nâng cao năng suất, chất lượng trên cây cam tại tỉnh Quảng Ninh	CN	Đề tài cấp Tỉnh (Quảng Ninh)	2018-2019	5/12/2019 Xếp loại xuất sắc
9	Nghiên cứu các biện pháp phòng chống nhóm sâu róm hại Thông nhựa và Thông mã vĩ cho miền Bắc và Bắc Trung Bộ	TVC	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2016-2019	11/9/2020 Xếp loại đạt
10	Nghiên cứu chọn giống Keo tai tượng có năng suất cao chống chịu bệnh mục ruột phục vụ trồng rừng gỗ lớn cho vùng Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ	TK	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2016-2020	29/4/2021 Xếp loại đạt
11	Sản xuất chế phẩm hỗn hợp MF1, MF2 ứng dụng trong trồng rừng thông, bạch đàn và keo cung cấp gỗ lớn	TK	Dự án sản xuất thử cấp Nhà nước	2017-2019	10/7/2020 Xếp loại đạt
12	Ứng dụng chỉ thị phân tử để chọn giống keo lai kháng bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i>	TK	Đề tài cấp Nhà nước	2018-2020	15/10/2021 Xếp loại đạt
13	Nghiên cứu biện pháp phòng trừ tổng hợp bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis</i> sp. cho Keo lá tràm, keo lai và Keo tai tượng	TK	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2017-2021	26/4/2022 Xếp loại đạt
14	Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng Lát hoa (<i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss) có năng suất cao, chống chịu sâu đục ngọn phục vụ trồng rừng gỗ lớn tại vùng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	CN	Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	2018-2022	08/02/2023 Xếp loại đạt

Các chữ viết tắt: CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký; TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
a	Tạp chí khoa học trong nước							
1	Nghiên cứu chọn cây trội, nhân giống Keo tai tượng phục vụ trồng rừng cung cấp gỗ gia dụng	3	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			4, 468-474	2007
2	Kết quả tuyển chọn các dòng bạch đàn chống chịu bệnh có năng suất cao ở vùng Đông Nam Bộ	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 1697-1703	2011
3	Nghiên cứu sản xuất cây con ở vườn ươm bằng giá thể hữu cơ và phân bón cho keo lai và Keo tai tượng	5		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			2, 2711-2716	2013
4	Kết quả khảo nghiệm một số giống bạch đàn mới được công nhận tại Hòa Bình và Thanh Hóa	3		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			3, 2831-2837	2013
5	Đánh giá sinh trưởng và chỉ số bệnh của các dòng keo lai và Keo lá tràm mới được công nhận những năm gần đây	3		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			3, 2845-2853	2013
6	Kết quả khảo nghiệm bổ sung kỹ thuật trồng rừng bạch đàn tại một số vùng sinh thái trọng điểm	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			4, 3000-3008	2013
7	Kết quả khảo nghiệm bổ sung kỹ thuật trồng rừng keo lai tại năm vùng sinh thái trọng điểm	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 1, 239-246	2014
8	Nghiên cứu đặc điểm vật hậu và hình thái của một số xuất xứ Sưa (<i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain) tại Việt Nam	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 1, 247-253	2014
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón đến sinh trưởng và	6	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			23, 137-142	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh hại của cây Sưa trong giai đoạn vườn ươm			ISSN: 1859-4581				
10	Đánh giá ảnh hưởng của phân vi sinh MF1 đến sinh trưởng và kháng bệnh hại keo tai tượng và keo lá tràm trong giai đoạn vườn ươm	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			17, 119-126	2015
11	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn phân giải xenlulo sản xuất phân hữu cơ sinh học	5		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			2, 3841-3850	2015
12	Bệnh chết héo bạch đàn tại Việt Nam	2	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			6, 119-123	2016
13	Bệnh chết héo Keo lá tràm, keo lai và Keo tai tượng tại Việt Nam	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			8, 134-140	2016
14	Nghiên cứu mật độ bào tử nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> phát tán trong rừng Keo lá tràm, keo lai và Keo tai tượng tại Việt Nam	2	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 4225-4230	2016
15	Nghiên cứu tính kháng bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> của các dòng Keo lá tràm thông qua vi sinh vật nội sinh	4	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 1, 283-291	2016
16	Nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của phân hữu cơ sinh học được ủ từ phế thải khai thác rừng keo làm hỗn hợp ruột bầu sản xuất cây con ở vườn ươm	5		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			2, 4308-4314	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Nghiên cứu định loại vi sinh vật nội sinh trong các dòng keo lá tràm đối kháng nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> gây bệnh chết héo	2	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			16, 127-131	2016
18	Sử dụng dịch chiết từ lá Keo lá tràm để xác định tính kháng bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i>	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			20, 122-130	2016
19	Nghiên cứu phòng trừ Sâu đo (<i>Biston suppersaria</i>) ăn lá Keo tại tượng trong phòng thí nghiệm	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			3, 4547-4553	2016
20	Nghiên cứu tính chống chịu bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> gây ra của các dòng Keo lá tràm bằng lây bệnh nhân tạo	2	✓	Tạp chí Bảo vệ thực vật ISSN: 2354-0710			6, 27-32	2016
21	Sâu hại chính rừng trồng Gáo trắng (<i>Neolamarckia cadamba</i>) và Gáo vàng (<i>Nauclea orientalis</i>) tại tỉnh Cà Mau	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			4, 4731-4738	2016
22	Đặc điểm sinh trưởng và sâu hại của các xuất xứ Gáo trắng, Gáo vàng khảo nghiệm tại Cà Mau	2	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			1, 96-101	2017
b	Kỷ yếu hội thảo							
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
a	Tạp chí quốc tế uy tín (SCIE/Scopus). Dữ liệu online: 0000-0002-2345-2398							
	Tạp chí quốc tế uy tín (ứng viên là tác giả chính và tác giả liên hệ)							
23	Management of <i>Ceratocystis manginecans</i> in plantations of <i>Acacia</i>	4	✓	Australasian Plant Pathology ISSN: 1448-6032	SCIE (IF ₂₀₁₉ = 1,464; Q2)	16	48(4), 343-350	7/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	through optimal pruning and site selection							
	https://doi.org/10.1007/s13313-019-00635-1							
24	First report of wilt disease in <i>Dalbergia tonkinensis</i> caused by <i>Ceratocystis manginecans</i>	8	✓	Australasian Plant Pathology ISSN: 1448-6032	SCIE (IF ₂₀₁₉ = 1,464; Q2)	15	48(5), 439-445	9/2019
	https://doi.org/10.1007/s13313-019-00643-1							
25	Screening disease resistance of <i>Acacia auriculiformis</i> clones against <i>Ceratocystis manginecans</i> by artificial and natural inoculation methods	3	✓	Australasian Plant Pathology ISSN: 1448-6032	SCIE (IF ₂₀₁₉ = 1,464; Q2)	18	48(6), 617-624	11/2019
	https://doi.org/10.1007/s13313-019-00665-9							
26	Management of <i>Phytophthora palmivora</i> disease in <i>Citrus reticulata</i> with chemical fungicides	10	✓	Journal of General Plant Pathology ISSN: 1610-739X	SCIE (IF ₂₀₂₀ = 1,286; Q2)	5	86(6), 494-502	11/2020
	https://doi.org/10.1007/s10327-020-00953-z							
27	Ceratocystis wilt in <i>Chukrasia tabularis</i> in Vietnam: identification, pathogenicity and host tolerance	11	✓	Australasian Plant Pathology ISSN: 1448-6032	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,400; Q2)	10	50(1), 17-27	1/2021
	https://doi.org/10.1007/s13313-020-00754-0							
28	First report of <i>Tapinolachnus lacordairei</i> (Coleoptera: Cerambycidae) damage in <i>Chukrasia tabularis</i>	9	✓	International Journal of Tropical Insect Science ISSN: 1742-7592	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,174; Q3)	5	41(1), 909-914	3/2021
	https://doi.org/10.1007/s42690-020-00260-2							
29	Management of <i>Hypsipyra robusta</i> Moore (Pyralidae) damage in <i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss (Meliaceae)	9	✓	International Journal of Tropical Insect Science ISSN: 1742-7592	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,174; Q3)	9	41(4), 2341-2350	12/2021
	https://doi.org/10.1007/s42690-020-00405-3							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Pathogenicity of <i>Ceratocystis manginecans</i> in inoculated <i>Acacia</i> roots	1	✓	Indian Phytopathology ISSN: 2248-9800	Scopus (IF ₂₀₂₁ = 0,957; Q3)	3	75(1), 231-237	3/2022
https://doi.org/10.1007/s42360-021-00418-z								
31	First report of canker and wilt disease in eucalypt caused by <i>Ceratocystis manginecans</i> in Vietnam	8	Tác giả liên hệ	Indian Phytopathology ISSN: 2248-9800	Scopus (IF ₂₀₂₁ = 0,957; Q3)	2	75(1), 287-291	3/2022
https://doi.org/10.1007/s42360-021-00435-y								
32	Damage caused by <i>Batocera lineolata</i> Chevrolat (Coleoptera: Cerambycidae) in <i>Eucalyptus</i> and its management in Vietnam	8	Tác giả liên hệ	International Journal of Tropical Insect Science ISSN: 1742-7592	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,020; Q3)	8	42(2), 1389-1399	4/2022
https://doi.org/10.1007/s42690-021-00659-5								
33	Soft rot disease caused by <i>Dickeya fangzhongdai</i> in epiphytic orchids in Vietnam	10	✓	Canadian Journal of Plant Pathology ISSN: 1715-2992	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 2,074; Q1)	2	44(3), 386-399	6/2022
https://doi.org/10.1080/07060661.2021.1998226								
34	Bacterial endophytes from <i>Chukrasia tabularis</i> can antagonize <i>Hypsipyla robusta</i> larvae	6	Tác giả liên hệ	Phytoparasitica ISSN: 1876-7184	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,809; Q2)	1	50(3), 655-668	7/2022
https://doi.org/10.1007/s12600-022-01001-6								
35	<i>Episparis tortuosalis</i> (Lepidoptera: Erebidae: Pangraptini) a new pest of <i>Chukrasia tabularis</i> (Meliaceae) plantations in Vietnam	13	Tác giả liên hệ	Applied Entomology and Zoology ISSN: 1347-605X	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 1,504; Q2)	2	57(4), 401-406	9/2022
https://doi.org/10.1007/s13355-022-00798-2								
36	The stem borer <i>Zeuzera multistrigata</i> Moore (Lepidoptera, Cossidae): a serious	5	✓	Ecologica Montenegrina ISSN: 2336-9744	Scopus (IF ₂₀₂₁ = 1,034; Q2)		60, 4-12	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	pest undermining <i>Eucalyptus</i> plantation in Northern Vietnam https://dx.doi.org/10.37828/em.2022.60.2							
37	<i>Neurozerra conferta</i> (Lepidoptera: Cossidae) damaging <i>Melaleuca</i> plantations in Vietnam and its biological control https://dx.doi.org/10.37828/em.2022.60.3	8	✓	Ecologica Montenegrina ISSN: 2336-9744	Scopus (IF ₂₀₂₁ = 1,034; Q2)	1	60, 13-24	12/2022
38	Disease resistance of eucalypt clones to <i>Ceratocystis manginecans</i> https://jtfs.frim.gov.my/jtfs/article/view/2210	5	✓	Journal of Tropical Forest Science ISSN: 2521-9847	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 0,957; Q2)		35(1), 1-9	1/2023
39	Integrated pest management of <i>Hypsipyla robusta</i> shoot-tip borer (Lepidoptera, Pyralidae) in <i>Chukrasia tabularis</i> (Sapindales, Meliaceae) https://doi.org/10.1093/jee/toad033	12	✓	Journal of Economic Entomology ISSN: 1938-291X	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 2,447; Q1)		116(2), 486-495	4/2023
Tạp chí quốc tế uy tín (ứng viên là đồng tác giả)								
40	<i>Nothophytophthora</i> gen. nov., a new sister genus of <i>Phytophthora</i> from natural and semi-natural ecosystems https://doi.org/10.3767/persoonia.2017.39.07	18		Persoonia: Molecular Phylogeny and Evolution of Fungi ISSN: 1878-9080	SCIE (IF ₂₀₁₇ = 8,705; Q1)	28	39, 143-174	12/2017
41	First report of canker disease in <i>Dalbergia tonkinensis</i> caused by <i>Fusarium lateritium</i> and <i>Fusarium decemcellulare</i> https://doi.org/10.1007/s13313-018-0562-z	4		Australasian Plant Pathology ISSN: 1448-6032	SCIE (IF ₂₀₁₈ = 1,184; Q2)	6	47(3), 317-323	5/2018
42	Control of <i>Ceratocystis manginecans</i> causing	4		Australasian Plant Pathology	SCIE (IF ₂₀₁₈ = 1,184; Q2)	12	47(6), 579-586	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	wilt disease on <i>Acacia mangium</i> seedlings			ISSN: 1448-6032				
https://doi.org/10.1007/s13313-018-0594-4								
43	Vegetative propagation of <i>Dalbergia tonkinensis</i> , a threatened, high-value tree species in South-east Asia	4		Southern Forests ISSN: 2070-2639	SCIE (IF ₂₀₁₈ = 1,364; Q2)	5	81(3), 195-200	3/2019
https://doi.org/10.2989/20702620.2018.1542570								
44	Tolerance of <i>Acacia</i> populations following inoculation with the <i>Ceratocystis</i> canker and wilt pathogen in Vietnam	7		Tree Genetics & Genomes ISSN: 1614-2950	SCIE (IF ₂₀₂₀ = 2,343; Q1)	8	16, 77	9/2020
https://doi.org/10.1007/s11295-020-01470-y								
45	Phylogeography of the wide-host range panglobal plant pathogen <i>Phytophthora cinnamomi</i>	19		Molecular Ecology ISSN: 1365-294X	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 6,622; Q1)	18	30(20), 5164-5178	8/2021
https://doi.org/10.1111/mec.16109								
46	New and emerging insect pest and disease threats to forest plantations in Vietnam	6		Forests ISSN: 1999-4907	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 3,282; Q1)	18	12(10), 1301	9/2021
https://doi.org/10.3390/f12101301								
47	Management of needle eating caterpillars associated with <i>Pinus massoniana</i> and <i>P. merkusii</i> in Vietnam	8		Forests ISSN: 1999-4907	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 3,282; Q1)	4	12(10), 1610	11/2021
https://doi.org/10.3390/f12111610								
48	Biological notes on bark-feeding larvae (<i>Aetherastis</i>) on <i>Cinnamomum cassia</i> trees in Vietnam (Lepidoptera: Oecophoridae: Xyloryctinae)	6		Journal of the Lepidopterists' Society ISSN: 0024-0966	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 0,50; Q3)	1	76(2), 102-108	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
https://doi.org/10.18473/lepi.76i2.a2								
49	Extensive morphological and behavioural diversity among fourteen new and seven described species in Phytophthora Clade 10 and its evolutionary implications	36		Persoonia: Molecular Phylogeny and Evolution of Fungi ISSN: 1878-9080	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 11,05; Q1)	6	49, 1-57	8/2022
https://doi.org/10.3767/persoonia.2022.49.01								
50	Impacts and trapping of ambrosia beetles <i>Euwallacea fornicatus</i> and <i>E. similis</i> in <i>Acacia</i> plantations in Vietnam	5		Southern Forests ISSN: 2070-2639	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 0,889; Q2)	1	84(3), 242-252	11/2022
https://doi.org/10.2989/20702620.2022.2128931								
51	Early field performance and genetic variation of <i>Dalbergia tonkinensis</i> , a valuable rosewood in Vietnam	6		Forests ISSN: 1999-4907	SCIE (IF ₂₀₂₁ = 3,282; Q1)		13, 1977	11/2022
https://doi.org/10.3390/f13121977								
b	Tạp chí quốc tế khác							
52	New species of <i>Endoclita</i> (C. and R. Felder, 1874) and first record of <i>E. salvazi</i> from Vietnam (Insecta: Lepidoptera: Hepialidae)	8		Vernate			41, 267-286	12/2022
53	Bionomics of the shoot borer, <i>Cryptophlebia ombrodelta</i> , damaging <i>Erythrophleum</i> trees in Vietnam (Lepidoptera: Tortricidae: Olethreutinae)	4	✓	Lepidoptera Novae			16, 61-66	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
c	Tạp chí khoa học trong nước							
54	Sinh trưởng và tính chống chịu bệnh chết héo của các dòng Keo lá tràm tại Đồng Nai	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 1, 183-189	2017
55	Một số đặc điểm sinh học của nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> gây chết héo Keo tai tượng tại Thái Nguyên	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			21, 94-99	2017
56	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của nấm gây bệnh chết héo trong đất rừng trồng keo và đất rừng tự nhiên ở Việt Nam	5	✓	Tạp chí Rừng và môi trường ISSN: 1859-1248			85, 26-30	2017
57	Phân lập và tuyển chọn vi sinh vật nội sinh trong cây Keo tai tượng ức chế nấm <i>C. manginecans</i>	3		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 66-74	2018
58	Bệnh đốm lá, loét thân bạch đàn ở giai đoạn vườn ươm	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 75-82	2018
59	Một đục thân (<i>Xylosandrus</i> sp.) hại bạch đàn u rô (<i>Eucalyptus urophylla</i>) ở Phú Thọ, Việt Nam	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			11, 107-111	2018
60	Phòng trừ bệnh loét thân do nấm <i>Pseudoplagiostoma eucalypti</i> trên cây bạch đàn ở giai đoạn vườn ươm	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			2, 104-110	2018
61	Khảo nghiệm thích ứng và đánh giá mức độ gây hại của một đục thân đối với một số dòng keo lai đã được công nhận ở	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			16, 123-129	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	vùng Trung Tâm và Tây Bắc							
62	Vi sinh vật nội sinh và sử dụng trong quản lý bệnh rụng lá mùa mưa cây cao su ở Đông Nam Bộ	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			22, 25-32	2018
63	Ghi nhận ban đầu về một đục thân gây hại cây Sưa ở Việt Nam	8	✓	Tạp chí Bảo vệ thực vật ISSN: 2354-0710			4, 15-19	2019
64	Nghiên cứu định danh loài và sự di cư khỏi nơi bản địa của loài một đục thân châu Á <i>Xylosandrus crassiusculus</i> (Motschulky, 1866) (Coleoptera: Curculionidae) ở Australia	5		Tạp chí Bảo vệ thực vật ISSN: 2354-0710			4, 20-25	2019
65	Bước đầu ghi nhận sâu ăn lá và ngọn non gây hại rừng trồng Thanh thất (<i>Ailanthus triphysa</i>) tại tỉnh Phú Thọ	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			SDB, 127-135	2019
66	Ảnh hưởng của một số yếu tố sinh thái đến khả năng bị sâu đục ngọn của cây Lát hoa tại vùng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			20, 67-73	2019
67	Hiệu lực sinh học của một số loại thuốc hóa học đối với nấm <i>Fusarium lateritium</i> và <i>F. decemcellulare</i> gây bệnh loét thân cây Sưa	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			7, 33-39	2020
68	Bệnh thối quả Táo mèo tại Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			2, 84-90	2020
69	Hiện trạng bệnh chết héo rừng trồng keo tại Tổng công ty giấy Việt Nam	4	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			2, 91-100	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1859-0373				
70	Phòng chống nấm <i>Fusarium proliferatum</i> gây bệnh thối rễ cây cam	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			9, 37-42	2020
71	Ảnh hưởng của điều kiện ánh sáng đến sinh trưởng của cây Lát hoa và mức độ bị hại do sâu đục ngọn	4	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			3, 106-113	2020
72	Lần đầu tiên ghi nhận sâu ăn lá gây hại cây Dầu rái và Sao đen trồng phân tán tại Đông Nam Bộ	4		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 68-74	2021
73	Bệnh thối lá do vi khuẩn <i>Pantoea ananatis</i> trên hoa lan Hoàng nhật và Tam bảo sắc tại tỉnh Hòa Bình	1	✓	Tạp chí Bảo vệ thực vật ISSN: 2354-0710			1, 15-21	2021
74	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và vật hậu của một số xuất xứ Lát hoa tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			11, 141-148	2021
75	Nghiên cứu phòng trừ bệnh chết héo rừng trồng các loài keo ở Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			5, 143-150	2021
76	Châu chấu tre lưng vàng (<i>Ceracris kiangsu</i> Tsai) hại luống, vầu và nứa tại tỉnh Thanh Hóa	1	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 169-176	2022
77	Nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> gây bệnh chết héo cây trồng lâm nghiệp và định hướng quản lý ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			1, 46-52	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
78	Bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> gây hại cây Xoan ta	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			3+4, 57-64	2022
79	Hiệu quả của một số giải pháp kỹ thuật lâm sinh trong quản lý sâu đục ngọn cây Lát hoa (<i>Chukrasia tabularis</i>) tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			2, 41-47	2022
80	Entomopathogenic fungi (<i>Cordyceps</i> spp.) isolated from emerging insect pests associated plantation forests in Vietnam	7	✓	Vietnam Journal of Agriculture & Rural Development ISSN: 2815-6110			1, 41-50	2022
81	Kỹ thuật sinh học phân tử và ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu bảo vệ rừng	8		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			Chuyên san, 10-25	2022
82	Nấm gây bệnh mục ruột và sàng lọc các gia đình keo tai tượng chống chịu bệnh	5	✓	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			Chuyên san, 90-99	2022
83	Kết quả tuyển chọn cây trội Hôi (<i>Illicium verum</i>) năng suất quả cao và chống chịu sâu, bệnh hại tại Lạng Sơn	5		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			Chuyên san, 147-156	2022
84	Một số đặc điểm sinh học của sâu đục ngọn <i>Polylopha vitnama</i> sp. nov. (Tortricidae: Chlidanotinae: Polyorthini) gây hại rừng trồng Quế tại Việt Nam	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			20, 39-44	2022
85	Triệu chứng và nguyên nhân gây bệnh tua mục hại cây Quế (<i>Cinnamomum cassia</i>) ở vùng Nam Trung Bộ	6		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			21, 51-59	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
86	Côn trùng chích hút - véc tơ lây truyền bệnh tua mực hại cây Quế ở vùng Nam Trung Bộ	6		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			23, 63-69	2022
87	Khả năng chống chịu sâu đục nõn và sinh trưởng của các gia đình Lát hoa (<i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss) ở giai đoạn 38-42 tháng tuổi khảo nghiệm tại Hòa Bình và Nghệ An	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			1, 104-112	2023
88	Entomopathogenic bacterium <i>Serratia marcescens</i> isolated from <i>Episparis tortuosalis</i> causing a damage to <i>Chukrasia tabularis</i> in Vietnam	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			15, 100-107	2023
89	Đặc điểm hình thái, vật hậu và khả năng phục hồi của một số gia đình Lát hoa chống chịu sâu đục nõn (<i>Hypsipyla robusta</i>)	3		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp ISSN: 1859-0373			1, 79-88	2023
C	Kỷ yếu hội thảo							
90	Đặc điểm sinh trưởng và tính chống chịu bệnh chết héo của các dòng Keo lá tràm <i>Acacia auriculiformis</i> A.Cunn. ex Benth tại Quảng Trị và Phú Yên	2	✓	Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 7 ISBN: 978-604-913-615-3			1563-1569	2017
91	Nấm nội sinh và sử dụng trong bảo vệ thực vật	5		Hội nghị Nấm học lần 1			Chuyên san, 42-48	2018
92	Bọ cánh cứng ăn lá (<i>Lycaria westermanni</i>) gây hại rừng trồng Đinh thối (<i>Fernandoa brilletii</i>) tại Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội nghị côn trùng lần thứ 10			691-696	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
93	Thành phần nấm gây bệnh mục ruột keo tai tượng tại Việt Nam	5		Hội thảo quốc gia Bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 21			101-112	2022

- Trong đó: 13 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính (bài số [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [33], [36], [37], [38], [39]) và 4 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả liên hệ (bài số [31], [32], [34], [35]) sau khi được cấp bằng tiến sĩ:

Mười ba bài báo quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính:

(1) **Chi, N. M., Thu, P. Q., Hinh, T. X., & Dell, B[✉]**. (2019). Management of *Ceratocystis manginecans* in plantations of *Acacia* through optimal pruning and site selection. *Australasian Plant Pathology*, 48(4), 343-350. <https://doi.org/10.1007/s13313-019-00635-1> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₁₉ = 1,464).

(2) **Chi, N. M., Nhung, N. P., Trang, T. T., Thu, P. Q., Hinh, T. X., ... & Dell, B[✉]**. (2019). First report of wilt disease in *Dalbergia tonkinensis* caused by *Ceratocystis manginecans*. *Australasian Plant Pathology*, 48(5), 439-445. <https://doi.org/10.1007/s13313-019-00643-1> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₁₉ = 1,464).

(3) **Chi, N. M[✉], Thu, P. Q., & Mohammed, C.** (2019). Screening disease resistance of *Acacia auriculiformis* clones against *Ceratocystis manginecans* by artificial and natural inoculation methods. *Australasian Plant Pathology*, 48(6), 617-624. <https://doi.org/10.1007/s13313-019-00665-9> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₁₉ = 1,464).

(4) **Chi, N. M[✉], Thu, P. Q., Nam, H. B., Quang, D. Q., Phong, L. V., ... & Dell, B.** (2020). Management of *Phytophthora palmivora* disease in *Citrus reticulata* with chemical fungicides. *Journal of General Plant Pathology*, 86(6), 494-502. <https://doi.org/10.1007/s10327-020-00953-z> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₀ = 1,286).

(5) **Chi, N. M[✉], Trang, T. T., Nhung, N. P., Quang, D. N., Son, V. M., Tuan, T. A., ... & Dell, B.** (2021). *Ceratocystis* wilt in *Chukrasia tabularis* in Vietnam: identification, pathogenicity and host tolerance. *Australasian Plant Pathology*, 50(1), 17-27. <https://doi.org/10.1007/s13313-020-00754-0> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,400).

(6) **Chi, N. M[✉], Thanh, N. V., Quang, D. N., Thanh, L. B., Thao, D. V., ... & Dell, B.** (2021). First report of *Tapinolachnus lacordairei* (Coleoptera: Cerambycidae) damage in *Chukrasia tabularis*. *International Journal of Tropical Insect Science*, 41(1), 909-914. <https://doi.org/10.1007/s42690-020-00260-2> (SCIE Journal, Q3 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,174).

(7) **Chi, N. M[✉], Quang, D. N., Hien, B. D., Dzung, P. N., Nhung, N. P., ... & Dell, B.** (2021). Management of *Hypsipyla robusta* moore (Pyrilidae) damage in *Chukrasia tabularis* A. Juss (Meliaceae). *International Journal of Tropical Insect Science*, 41(4), 2341-2350. <https://doi.org/10.1007/s42690-020-00405-3> (SCIE Journal, Q3 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,174).

(8) **Chi, N. M[✉]**. (2022). Pathogenicity of *Ceratocystis manginecans* in inoculated *Acacia* roots. *Indian Phytopathology*, 75(1), 231-237. <https://doi.org/10.1007/s42360-021-00418-z> (Scopus Journal, Q3 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 0,957).

(9) **Chi, N. M[✉]**, Anh, D. T. K., Hung, T. X., Nhung, N. P., Bao, H. Q., ... & Dell, B. (2022). Soft rot disease caused by *Dickeya fangzhongdai* in epiphytic orchids in Vietnam. *Canadian Journal of Plant Pathology*, 44(3), 386-399. <https://doi.org/10.1080/07060661.2021.1998226> (SCIE Journal, Q1 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 2,074).

(10) **Chi, N. M.**, Bao, H. Q., Pham, D. L., Loi, V. V. & Yakovlev R. V[✉]. (2022). The stem borer *Zeuzera multistrigata* Moore (Lepidoptera, Cossidae): a serious pest undermining *Eucalyptus* plantations in Northern Vietnam. *Ecologica Montenegrina*, 60, 4-12. <https://dx.doi.org/10.37828/em.2022.60.2> (Scopus Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,034).

(11) **Chi, N. M.**, Huong, V. D., Pham, D. L., Binh, L. V., Luu, N. V., ... & Yakovlev V[✉]. (2022). *Neurozerra conferta* (Lepidoptera: Cossidae) damaging *Melaleuca* plantations in Vietnam and its biological control. *Ecologica Montenegrina*, 60, 13-24. <https://dx.doi.org/10.37828/em.2022.60.3> (Scopus Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,034).

(12) **Chi, N. M[✉]**, Quang, D. N., Anh, N. T., Giang, B. D. & Anh, C. N. (2023). Disease resistance of eucalypt clones to *Ceratocystis manginecans*. *Journal of Tropical Forest Science*, 35(1), 1-9. <https://jtfs.frim.gov.my/jtfs/article/view/2210> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 0,957).

(13) **Chi, N. M[✉]**, Pham, D. L., Nhung, N. P., Hoa, N. T. H., ... Thu, P. Q. & Dell, B. (2023). Integrated pest management of *Hypsipyla robusta* shoot-tip borer (Lepidoptera, Pyralidae) in *Chukrasia tabularis* (Sapindales, Meliaceae). *Journal of Economic Entomology*, 116(2), 486-495. <https://doi.org/10.1093/jee/toad033> (SCIE Journal, Q1 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 2,447).

Bốn bài báo quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả liên hệ:

(1) Trang, T. T., Thu, P. Q., Khai, T. Q., Tuan, T. A., Hinh, T. X., ... & **Chi, N. M[✉]**. (2022). First report of canker and wilt disease in eucalypt caused by *Ceratocystis manginecans* in Vietnam. *Indian Phytopathology*, 75(1), 287-291. <https://doi.org/10.1007/s42360-021-00435-y> (Scopus Journal, Q3 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 0,957).

(2) Quang, D. N., **Chi, N. M[✉]**, Thao, D. V., Thanh, L. B., Le, T. S., ... & Dell, B. (2022). Damage caused by *Batocera lineolata* Chevrolat (Coleoptera: Cerambycidae) in *Eucalyptus* and its management in Vietnam. *International Journal of Tropical Insect Science*, 42(2), 1389-1399. <https://doi.org/10.1007/s42690-021-00659-5> (SCIE Journal, Q3 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,02).

(3) Tra, T. T. L., **Chi, N. M[✉]**, Anh, D. T. K., Thu, P. Q., Nhung, N. P., & Dell, B. (2022). Bacterial endophytes from *Chukrasia tabularis* can antagonize *Hypsipyla robusta* larvae. *Phytoparasitica*, 50(3), 655-668. <https://doi.org/10.1007/s12600-022-01001-6> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,809).

(4) Quang, D. N., Pham, D. L., Thuy, P. T. T., Hinh, T. X., ... **Chi, N. M[✉]** & Dell, B. (2022). *Episparis tortuosalis* (Lepidoptera: Erebididae: Pangraptini) a new pest of *Chukrasia tabularis* (Meliaceae) plantations in Vietnam. *Applied Entomology and Zoology*, 57(4), 401-406. <https://doi.org/10.1007/s13355-022-00798-2> (SCIE Journal, Q2 (Scimago), IF₂₀₂₁ = 1,504).

7.2. Bảng độc quyền giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích “Quy trình chọn giống keo lai và keo lá tràm chống chịu bệnh chết héo do nấm <i>Ceratocystis manginecans</i> ”	Cục Sở hữu trí tuệ	13/6/2023	Tác giả chính	3

2	Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình phòng chống tổng hợp sâu đục ngọn (<i>Hypsipyla robusta</i>) gây hại Lát hoa ở rừng trồng”, TBKT 01-115: 2022/BVTV	Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT	26/4/2022	Tác giả chính	15
3	Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình quản lý tổng hợp nhóm loài sâu ăn lá gây hại cây keo”, TBKT 01-121: 2023/BVTV	Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT	31/3/2023	Đồng tác giả	12
4	Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình quản lý tổng hợp nhóm một đục thân gây hại cây keo”, TBKT 01-122: 2023/BVTV	Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT	31/3/2023	Đồng tác giả	12
5	Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh chết héo gây hại keo lá tràm, keo lai và keo tai tượng”, TBKT 01-113: 2021/BNNPTNT	Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT	22/11/2021	Đồng tác giả	13
6	Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình quản lý tổng hợp loài sâu róm thông và sâu róm bốn túm lông hại thông ma vĩ và thông nhựa”, TBKT 01-96: 2020/BVTV	Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT	2/6/2020	Đồng tác giả	9
7	Chín giống bạch đàn lai là giống tiến bộ kỹ thuật: UC ₁ , UC ₂ , UE ₃ , UE ₂₃ , UE ₂₄ , UE ₃₃ , UE ₇₃ , UC ₈₀ , CU ₉₁ (QĐ số 3905/QĐ-BNN-KHCN)	Bộ NN&PTNT	11/12/2007	Đồng tác giả	3
8	Bốn giống bạch đàn lai là giống tiến bộ kỹ thuật: UU ₈ , UE ₂₇ , UC ₇₅ , CU ₉₀ (QĐ số 3954/QĐ-BNN-LN)	Bộ NN&PTNT	11/12/2008	Đồng tác giả	4
9	Ba giống keo lai là giống tiến bộ kỹ thuật: MA ₁ , AM ₃ , (MA)M ₈ (QĐ số 3954/QĐ-BNN-LN)	Bộ NN&PTNT	11/12/2008	Đồng tác giả	5

- Trong đó có một bằng độc giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS, số thứ tự 01.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Đã tham gia xây dựng Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản lý tài nguyên rừng của Trường Đại học Lâm nghiệp với vai trò là thành viên tham gia theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 23/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu:

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu: **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu: **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 NV KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Minh Chí